

Số: **31** /TB- BKHĐT

Hà Nội, ngày **01** tháng **4** năm 2024

**THÔNG BÁO**

**Về việc bổ sung chỉ tiêu xét tuyển công chức và điều chỉnh kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Thực hiện Quyết định số 345/QĐ-BKHĐT ngày 27/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh chỉ tiêu và kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Quyết định số 1975/QĐ-BKHĐT ngày 11/12/2023 về việc phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Để thuận lợi cho người dự tuyển nghiên cứu, đăng ký xét tuyển công chức theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo như sau:

1. Về chỉ tiêu xét tuyển: Bổ sung chỉ tiêu xét tuyển công chức theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP từ **04 chỉ tiêu** thành **07 chỉ tiêu** (bảng vị trí, chỉ tiêu, yêu cầu về trình độ, chuyên ngành đào tạo và các yêu cầu khác theo vị trí việc làm dự tuyển gửi kèm theo)

2. Về thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự xét tuyển và thời gian dự kiến xét tuyển vòng 2:

- Điều chỉnh thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự xét tuyển: từ ngày **01/4/2024** đến ngày **01/5/2024**. Các trường hợp nộp sau thời gian trên đều không hợp lệ (tính theo dấu bưu điện).

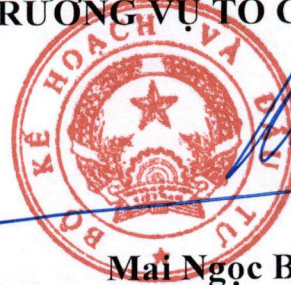
- Điều chỉnh thời gian dự kiến xét tuyển vòng 2 từ **tháng 04/2024** sang **tháng 05/2024**.

3. Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Thông báo số 64/TB-BKHĐT ngày 12/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tuyển dụng công chức năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Hội đồng tuyển dụng;
- Báo Đầu tư; Trung tâm CNTT (Để đăng tin);
- Lưu: VT, Vụ TCCB (2b) **0.05**

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**



**Mai Ngọc Bích**



**BIỂU TỔNG HỢP CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2023**  
 (Kèm theo Thông báo số 31/TB-BKHDT ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Đơn vị	VTVL cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu	
					Chuyên môn nghiệp vụ	Bổ sung
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu xét tuyển</b>			7		
1	Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân	quản lý kinh tế tổng hợp	chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: kinh tế phát triển (mã ngành: 7310105); kinh tế đầu tư (mã ngành: 7310104); tài chính - ngân hàng (mã ngành: 7340201); kinh tế xây dựng (mã ngành: 7580301); quản lý xây dựng (mã ngành: 7580302); kỹ thuật xây dựng (mã ngành: 8580201); kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (mã ngành: 7580205)	
2	Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ	quản lý kinh tế tổng hợp/quản lý đầu tư	chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: kinh tế học (mã ngành: 73101); quản lý xây dựng (mã ngành: 75803); kiến trúc và quy hoạch (mã ngành: 75801); xây dựng (mã ngành: 75802)	
3	Vụ Kinh tế đối ngoại	chuyên viên về quản lý kinh tế đối ngoại	chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành: kinh tế (mã ngành: 7310101); kinh tế chính trị (mã ngành: 7310102); kinh tế đầu tư (mã ngành: 7310104); kinh tế phát triển (mã ngành: 7310105); kinh tế quốc tế (mã ngành: 7310106); toán kinh tế (mã ngành: 7310108); luật kinh tế (mã ngành: 7380107); luật quốc tế (mã ngành: 7380108); kinh tế xây dựng (mã ngành: 7580301); tài chính ngân hàng (mã ngành: 8340201); quản lý kinh tế (mã ngành: 8310110); kinh doanh quốc tế (mã ngành: 7340120)	

STT	Đơn vị	VTVL cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu	
					Chuyên môn nghiệp vụ	Bổ sung
4	Cục Quản lý đấu thầu	chuyên viên về quản lý đấu thầu	chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: Luật (mã ngành: 73801), xây dựng (mã ngành: 75802), quản lý xây dựng (mã ngành: 75803), kinh tế (mã ngành: 7310101), kinh tế đầu tư (mã ngành 7310104), kinh tế phát triển (mã ngành: 7310105), kinh tế quốc tế (mã ngành: 7310106, quản lý dự án (mã ngành: 7340409), công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng (mã ngành: 75101)	
5	Vụ Pháp chế	chuyên viên về công tác pháp chế	chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành: Luật (mã ngành: 73801)	
6	Vụ Phát triển hạ tầng và đô thị	chuyên viên về quản lý kinh tế tổng hợp	chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành: kinh tế xây dựng (mã ngành: 7580301); quản lý xây dựng (mã ngành: 7580302, kỹ thuật xây dựng (mã ngành: 7580205); kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (mã ngành: 7580205)	
7	Cục Đầu tư nước ngoài	chuyên viên về quản lý đầu tư	chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành: Ngôn ngữ tiếng Anh (mã ngành: 8220201, 7220201); Ngôn ngữ Trung Quốc (mã ngành: 8220204, 7220204); Ngôn ngữ Hàn Quốc (mã ngành: 8220210,7220210); Kinh tế học (mã ngành: 8310101 đến 8310106 và 8310110, 7310101 đến 7310106 và 7310109); Quản lý nhà nước (mã ngành: 7310205); Quan hệ quốc tế (mã ngành: 7310206); Quản trị kinh doanh (mã ngành: 8340101); Kinh doanh thương mại (mã ngành: 8340121); Quản trị kinh doanh (mã ngành: 7340101); kinh doanh quốc tế (mã ngành: 7340120) kinh doanh thương mại (mã ngành: mã ngành 7340121); Tài chính - ngân hàng (mã ngành: 8340201, 7340201); công nghệ tài chính (mã ngành: 7340205); Khoa học quản lý (mã ngành: 8340401, 7340401); Chính sách công (8340402); Quản lý công (7340403); Quản trị nhân lực (8340404, 7340404); Hệ thống thông tin quản lý (mã ngành 7340404, 8340405); Quản lý dự án (mã ngành 7340409); Luật (8380101, 7380101), Luật Kinh tế (8380107, 7380107), Luật Quốc tế (8380108, 7380108)	